

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2025/HNGĐ – ST**
Ngày: 22 - 07 - 2025
V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huệ;
2. Ông Trần Đức Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Thủy – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị V, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn 3, xã Ng, tỉnh Đồng Nai)

- Bị đơn: Anh Trần Thanh Q, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn 3, xã Ng, tỉnh Đồng Nai)

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 5 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trần Thanh Q tự nguyện chung sống, tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 130, ngày 28/12/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian về sau thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không yêu thương chăm sóc lẫn nhau mà anh Trần Thanh Q có hành vi bạo lực đối với chị. Đặc biệt, khoảng 06 tháng trở lại đây thì mâu thuẫn càng trầm trọng, anh Trần

Thanh Q đánh chị bị chấn thương ở phổi. Chị không thể tiếp tục chung sống nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Thanh Q.

Về con chung: chị và anh Trần Thanh Q có hai con chung là Trần Quốc A, sinh ngày: 08/01/2008 và Trần Quang Ngọc Nh, sinh ngày: 02/8/2013. Nguyên vọng của anh sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quang Ngọc Nh. Còn cháu Trần Quốc A giao cho anh Trần Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh Quang trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh nhất trí với lời khai của chị Vũ Thị V về việc kết hôn. Quá trình chung sống không có xảy ra cãi vã, xích mích. Sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là việc trong vấn đề làm ăn chị Vũ Thị V không trao đổi bàn bạc với anh rồi dẫn đến mâu thuẫn từ tiền bạc và anh thừa nhận anh có đánh chị Vũ Thị V. Đến tháng 3 năm 2025 thì chị Vũ Thị V bỏ nhà đi. Từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau, không liên lạc, không có quan tâm chăm sóc nhau. Hiện nay, chị Vũ Thị V không còn tình cảm với anh, việc níu kéo đoàn tụ không mang lại hạnh phúc nên các anh đồng ý ly hôn với chị Vũ Thị V.

Về con chung: anh và chị Vũ Thị V có hai người con chung tên là Trần Quốc A, sinh ngày: 08/01/2008 và Trần Quang Ngọc Nh, sinh ngày: 02/8/2013. Về việc nuôi dưỡng con chung, anh tôn trọng sự lựa chọn của các con.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị V về việc ly hôn với anh Trần Thanh Q.

Về con chung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao cháu Trần Quốc A cho anh Trần Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Quang Ngọc Nh cho chị Vũ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Vũ Thị V (là nguyên đơn) và anh Trần Thanh Q (là bị đơn) vắng mặt lần thứ và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị V và anh Trần Thanh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị V và anh Trần Thanh Q đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 130, ngày 28/12/2005. Lời khai của chị Vũ Thị V và anh Trần Thanh Q phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch”*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị V và anh Trần Thanh Q là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Vũ Thị V: quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị V và anh Trần Thanh Q đều thừa nhận trong quá trình chung sống giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, to tiếng và anh Trần Thanh Q có hành vi xô xát, đánh đập chị Vũ Thị V. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng trong công việc làm ăn, phát triển kinh tế. Hiện nay, anh Trần Thanh Q và chị Vũ Thị V đều có yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Hai bên đều không có thiện chí hòa giải, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Vũ Thị V.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị V và anh Trần Thanh Q khai nhận anh chị có 02 con chung tên là Trần Quốc A, sinh ngày: 08/01/2008 và Trần Quang Ngọc Nh, sinh ngày: 02/8/2013. Lời khai của chị Vũ Thị V và anh Trần Thanh Q phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quang Ngọc Nh; giao cháu Trần Quốc A cho anh Trần Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, hai cháu chưa thành niên cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Trần Quốc A có nguyện vọng được bố (anh Trần Thanh Q) trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Trần Quang Ngọc Nh có nguyện vọng được mẹ (chị Vũ Thị V) trực tiếp nuôi dưỡng. anh Trần Thanh Q thống nhất với nguyện vọng của chị Vũ Thị V và con chung. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của hai cháu, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và tâm sinh lý cho hai cháu cũng như chia sẻ gánh nặng cho hai bên. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao cháu Trần Quốc A cho anh Trần Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Vũ Thị V và anh Trần Thanh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: chị Vũ Thị V và anh Trần Thanh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị Vũ Thị V và anh Trần Thanh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, nguyên đơn chị Vũ Thị V phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị V. Chị Vũ Thị V được ly hôn với anh Trần Thanh Q

Giấy chứng nhận kết hôn số 130, ký ngày 28/12/2005 của Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Quang Ngọc Nh, sinh ngày: 02/8/2013 cho chị Vũ Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Trần Quốc A, sinh ngày: 08/01/2008 cho anh Trần Thanh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Chị Vũ Thị V và anh Trần Thanh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị V phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009800 lập ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Thi hành án dân sự khu vực 12 – Đồng Nai) (đã nộp xong).

7. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hạnh